TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/DS-ST

Ngày 16 tháng 12 năm 2025

V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Ngọc.

2. Bà Lương Thị Bảo Thùy.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 -Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16-12-2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4- Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2025/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Bến Nôm 2, xã Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo ủy quyền: ông Lâm Ngọc Tài, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu 1, ấp Quảng Đà, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Võ Dõng 1, xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng do ông Lâm Ngọc Tài đại diện theo ủy quyền trình bày, tranh luận:

Ngày 16-9-2023, ông Nguyễn Văn Thông có đến nhà của bà Lê Thị Hồng vay số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), mục đích để về làm ăn cá nhân, thời hạn vay là một năm tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2023 đến ngày 16

tháng 9 năm 2024, hai bên có thỏa thuận lãi trong hợp đồng nhưng không ghi rõ số lãi cụ thể. Khi vay tiền hai bên có lập một giấy vay tiền đề ngày 16 tháng 9 năm 2023, các bên có ký tên xác nhận. Từ khi vay đến nay ông Thông chưa thanh toán được khoản gốc và lãi nào cho bà Hồng. Bà Hồng yêu cầu ông Thông thanh toán số tiền gốc là 280.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày là 16/12/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) là 27 tháng với mức lãi suất là 0.83%/tháng là 62.748.000đ. Tổng số tiền bà Hồng yêu cầu ông Thông thanh toán là 342.748.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn Thông trình bày, tranh luận:

Ông Thông thừa nhận chữ ký tên trong giấy vay tiền lập ngày 16 tháng 9 năm 2023 mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là chữ ký của ông. Ông Thông cho rằng ba Hồng đưa cho ông ký thì ông ký chứ không đọc nội dung tờ giấy vay, nội dung tờ giấy vay tiền do bà hồng ghi. Ông Thông chỉ thừa nhận còn nợ bà Hồng số tiền 140.000.000đ, không nợ số tiền gốc 280.000.000đ như bà Hồng Trình bày. Do làm ăn khó khăn nên ông chưa có khả năng thanh toán cho bà Hồng. Ông Thông không có giấy tờ gì chứng minh số tiền còn nợ lại bà Hồng và cũng không có căn cứ gì chứng minh việc khởi kiện của nguyên đơn.

** Các tài liệu, chứng cứ thu thập được:*

+ Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: bản chính giấy vay tiền, CCCD, giấy ủy quyền, bản tự khai

+Tài liệu, chứng cứ bị đơn đã cung cấp cho Tòa án: Bản tự khai

+ Tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Biên bản lấy lời khai của đương sự, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa hôm nay*:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Thông phải có trách nhiệm trả cho bà Hồng số tiền gốc là 280.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày là 16/12/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) là 27 tháng, với mức lãi suất là 0.83%/tháng là 62.748.000đ. Tổng số tiền bà Hồng yêu cầu ông Thông thanh toán là 342.748.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Ông Thông không đồng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng chỉ còn nợ bà Hồng số tiền 140.000.000đ(một trăm bốn mươi triệu đồng). Việc vay tiền bà Hồng chỉ mình ông Thông đứng ra vay và mục đích làm ăn cá nhân.

3. *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, đại diện đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- *Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án; quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng: bà Lê Thị Hồng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Thông có nơi cư trú tại ấp Võ Dõng 1, xã Gia Kiệm, tỉnh Đồng Nai nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục ủy quyền: Bà Lê Thị Hồng có văn bản ủy quyền cho ông Lâm Ngọc Tài làm đại diện. Xét việc ủy quyền trên của bà Hồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định tại Điều 87 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không có ai yêu cầu áp dụng thời hiệu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về nội dung:*

4.1. Đối với yêu cầu trả tiền gốc:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp một giấy vay tiền lập ngày 16 tháng 9 năm 2023. Bị đơn ông Thông thừa nhận chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Văn Thông trong giấy vay tiền nguyên đơn cung cấp là chữ ký, chữ viết của của ông Thông. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định việc bị đơn có vay tiền của nguyên đơn là sự thật.

Nguyên đơn cho rằng bị đơn vay số tiền gốc 280.000.000đ là có căn cứ bởi theo giấy vay tiền lập ngày 16/9/2023 tại mục 3 có ghi rõ: *Bên vay tự nguyện vay của bên cho vay số tiền là 280.000.000đ, "bằng chữ là hai trăm tám chục triệu đồng"*. Phía bị đơn ông Nguyễn Văn Thông ký xác nhận vào giấy vay này.

Bị đơn ông Thông cho rằng ông chỉ vay 140.000.000đ, ông ký tên vào giấy vay tiền mà không đọc nội dung. Xét trình bày này của ông Thông là không có căn cứ bởi ông Thông là người có năng lực pháp luật dân sự, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ông ký tên vào giấy vay tiền là tự nguyện, nội dung giấy vay tiền không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội do đó giao dịch dân sự giữa ông và bà Hồng có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị thực hiện. Bản thân ông Thông cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông chỉ vay của bà Hồng 140.000.000đ hay các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện ông đã trả tiền cho bà Hồng.

Qua trình bày của các đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Văn Thông có vay của bà Lê Thị Hồng số tiền

280.000.000đ. Do đó buộc ông Thông phải trả cho bà Hồng 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng) tiền gốc.

4.2. Đối với yêu cầu trả tiền lãi:

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính tiền lãi từ ngày vay 16/9/2023 đến ngày 16/12/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) là 27 tháng với mức lãi suất là 0.83%/tháng là 62.748.000đ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì áp dụng mức lãi cơ bản theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Trong hợp đồng vay tài sản ngày 16 tháng 9 năm 2023 các bên có thỏa thuận về lãi suất (mục 3) nhưng các bên không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi do đó áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi cho các bên. Cụ thể lãi suất áp dụng là 10%/năm (0.83%/tháng). Do đó yêu cầu về lãi suất 0.83%/tháng của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện đã trả tiền lãi cho nguyên đơn. Do đó tiền lãi nguyên đơn yêu cầu được tính như sau:

280.000.000đ x 0.83% x 27 tháng = 62.748.000đ.

Qua nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Thông phải trả cho bà Lê Thị Hồng tổng số tiền gốc và lãi là 342.748.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

[5] Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Thông phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà Lê Thị Hồng được chấp nhận là 17.137.400đ (342.748.000đ x 5%).

Hoàn trả cho bà Lê Thi Hồng 8.025.000đ (tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006292 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 26, 35, 39, 91, 147, 157, 165, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều Điều 116; Điều 117, Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Thông.

Buộc ông Nguyễn Văn Thông có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Hồng số tiền 342.748.000đ (ba trăm bốn mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Thông phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà Lê Thị Hồng được chấp nhận là 17.137.400đ (mười bảy triệu một trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm đồng) [342.748.000đ x 5%].

Bà Lê Thị Hồng không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho bà Hồng 8.025.000đ (tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006292 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai; (2)
- Thi hành án tỉnh Đồng Nai; (1)
- Các đương sự (để thi hành); (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn. (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triều Châu